

## **THÔNG BÁO**

### **Kết luận kiểm tra chuyên ngành công tác Thanh tra Pháp chế tại Hạt Kiểm lâm Đà Lạt.**

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-SNN ngày 15/12/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành năm 2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng;

Từ ngày 07/6/2021 đến ngày 15/6/2021, Tổ kiểm tra do Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm thành lập đã tiến hành kiểm tra công tác Thanh tra Pháp chế tại Hạt Kiểm lâm Đà Lạt;

Xét kết quả kiểm tra của Tổ kiểm tra và Báo cáo số 96/BC-KL ngày 01/7/2021 của Hạt Kiểm lâm Đà Lạt về việc giải trình một số nội dung trong Kết luận của Tổ kiểm tra chuyên ngành TT-PC, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm thông báo kết quả kiểm tra như sau:

#### **I. Kết quả kiểm tra:**

##### ***1. Công tác quản lý, sử dụng các mẫu biên bản và mẫu quyết định sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính:***

Tổng số quyền án chỉ cấp phát cho Hạt Kiểm lâm Đà Lạt: 159 quyền (Mẫu Quyết định 64 quyền và mẫu Biên bản 95 quyền).

- Số quyền đã sử dụng hết: 19 quyền; số quyền đang sử dụng: 28 quyền; số quyền chưa sử dụng: 107 quyền.

- Số quyền chuyển cho đơn vị khác: 04 quyền (Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính từ số 21 đến 24).

- Số quyền bị mất: 01 quyền Biên bản VPHC số 14 (Đã có báo cáo giải trình lý do mất cho Chi cục Kiểm lâm).

Hạt Kiểm lâm Đà Lạt đã mở sổ theo dõi và cấp phát cho các CBCC của đơn phục vụ công tác chuyên môn theo quy định.

\* Một số tồn số tồn tại trong quá trình sử dụng:

- *Biên bản VPHC (Mẫu BB số 01):*

+ Một số biên bản ghi chưa đúng lĩnh vực theo quy định tại Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 và Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019.

+ Một số biên bản tạm giữ giấy CMND của người vi phạm là không đúng. Vì giấy CMND không phải là giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

+ Một số biên bản nội dung tại mục “Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ” trong Biên bản VPHC ghi chưa đúng theo quy định.

+ Một số biên bản chưa xác định được đối tượng, không có 02 người chứng kiến hoặc xác nhận của chính quyền địa phương.

+ Nhiều biên bản tại nội dung giải trình ghi chưa đúng theo hướng dẫn tại Nghị định 97/2017/NĐ-CP.

- *Biên bản tạm giữ TVPTGPCC (Mẫu BB số 07):*

+ Đa số các Biên bản tại mục thi hành Quyết định tạm giữ, một số Biên bản không ghi chức danh của người ký Quyết định mà chỉ ghi cơ quan ban hành Quyết định.

+ Đa số các Biên bản tạm giữ có đối tượng vi phạm tại nội dung “Tiến hành lập biên bản tạm giữ <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>(5) <của/nhưng>(6) .....” ghi chưa đúng theo hướng dẫn tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

- *Biên bản tịch thu TVPT (mẫu BB số 09):*

+ Đa số các Biên bản có đối tượng vi phạm, tại nội dung “Tiến hành tịch thu <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/tang vật vi phạm hành chính> (7) <của/do/thuộc>(8).....”: ghi chưa đúng theo hướng dẫn của Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

+ Nhiều biên bản không ghi chức danh mà chỉ ghi cơ quan ban hành Quyết định xử phạt VPHC hoặc Quyết định tịch thu.

- *Biên bản tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (mẫu BB số 10):*

+ Một số trường hợp không ghi chức danh người ban hành Quyết định tiêu hủy mà chỉ cơ quan ban hành Quyết định.

+ Hai biên bản tiêu hủy TVPTVPHC chỉ căn cứ theo QĐ tịch thu TVPTVPHC là chưa đúng quy định.

- *Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (mẫu QĐ số 02):*

+ Nội dung căn cứ Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể ghi chưa đúng theo quy định hoặc không ghi: “Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản”.

+ Một số quyết định xử phạt vi phạm chính, phần nội dung “Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính”: Ghi tóm tắt hành vi vi phạm chưa đảm bảo, chưa rõ ràng.

- *Quyết định về việc nộp tiền phạt nhiều lần (mẫu QĐ số 05):*

+ Không ghi chức danh người ban hành Quyết định xử phạt mà chỉ ghi cơ quan ban hành Quyết định xử phạt.

- *Quyết định tịch thu TVPT VPHC do không xác định được người vi phạm/ người vi phạm không đến nhận (mẫu QĐ số 11):*

+ Không ghi chức danh người ký Quyết định tạm giữ mà chỉ ghi cơ quan ban hành Quyết định tạm giữ.

+ Nội dung kèm theo quyết định ghi chưa đúng theo hướng dẫn.

- *Quyết định tạm giữ TVPTGPCC (mẫu QĐ số 19):*

+ Nhiều biên bản số ngày tạm giữ 30 ngày nhưng ghi ngày cụ thể chưa phù hợp.

+ Lý do tạm giữ ghi chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

- *Quyết định đình chỉ Quyết định XPVPHC (Mẫu QĐ số 34):*

+ Không ghi chức danh người ban hành QĐ xử phạt mà chỉ ghi cơ quan ban hành QĐ xử phạt.

## **2. Hồ sơ vi phạm hành chính:**

### **2.1. Kết quả đạt được:**

Đảm bảo về thời hạn và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, tiến hành xử phạt đúng khung, đúng thẩm quyền quy định; công tác quản lý hồ sơ lưu trữ được sắp xếp tương đối gọn gàng thuận tiện trong quá trình kiểm tra theo dõi.

Ngoài ra, Đơn vị đã tích cực trong việc phối hợp lực lượng công an, đơn vị chủ rừng, chính quyền địa phương truy tìm đối tượng thực hiện hành vi vi phạm để xử phạt theo quy định nên tỉ lệ số vụ không xác định được đối tượng thấp.

### **2.2. Tồn tại, hạn chế:**

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn thiếu sót và tồn tại như sau:

- Hầu hết hồ sơ về hành vi phá rừng trái pháp luật không có bản đồ (họa đồ) vi phạm, nhiều trường hợp không xác định vị trí tọa độ vi phạm (chặt hạ cây trên diện tích vài chục mét vuông).

- Đối với việc trả lại phương tiện vi phạm hành chính chưa thực hiện theo quy định tại Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ (không có Quyết định và Biên bản trả lại phương tiện vi phạm hành chính).

- Một số trường hợp còn lâm sản tại hiện trường nhưng không tính khối lượng lâm sản thiệt hại thực tế mà áp dụng việc tính trữ lượng đối với những cây lâm phần liền kề là chưa đúng theo quy định.

- Quyết định tạm giữ ghi địa điểm tạm giữ tại hiện trường hoặc tại Trạm bảo vệ rừng nhưng Biên bản tạm giữ lập tại Hạt Kiểm lâm là chưa phù hợp.

- Đối với các hồ sơ không xác định được đối tượng vi phạm ngoài việc thông báo truy tìm chủ sở hữu, đơn vị chưa tiến hành làm việc với các cơ quan niêm yết để thu thập thông tin về đối tượng vi phạm (khi hết thời hạn niêm yết).

Nội dung thông báo chưa xác định thông báo trong trường hợp nào nên đối với các trường hợp khai thác, phá rừng trái pháp luật lại thông báo truy tìm chủ sở hữu tang vật.

- Việc tính toán giá trị tang vật bị tẩu tán, tiêu hủy để buộc đối tượng vi phạm nộp một số tiền tương đương giá trị tang vật theo Quyết định 2566/QĐ-UBND của UBND tỉnh chưa phù hợp (Giá gỗ quy định tại Quyết định này là giá gỗ tại bãi tập trung nhưng đơn vị áp giá tại vị trí hiện trường vi phạm).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ban hành hầu hết áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc thanh toán chi phí trồng lại rừng, nhiều trường hợp người vi phạm đã nộp tiền chi phí trồng lại rừng nhưng việc tổ chức trồng lại rừng chưa được thực hiện.

- Các trường hợp ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do đơn vị chủ rừng để xảy ra vi phạm trên diện tích rừng được thuê nhưng không bắt được người vi phạm thực hiện hành vi nhưng đơn vị ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với đơn vị chủ rừng căn cứ vào văn bản số 6213/UBND-LN ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng mà không đúng theo quy định tại Nghị định 35/2019/NĐ-CP. Cụ thể:

+ Quyết định số 157/QĐ-KPHQ ngày 14/01/2020 đối với Công ty CPDV Cam ly Măng Line (để phá rừng 608 m<sup>2</sup>).

+ Quyết định số 159/QĐ-KPHQ ngày 04/3/2020 đối với Công ty CPDV Cam ly Măng Line (để phá rừng 800 m<sup>2</sup>).

+ Quyết định số 161/QĐ-KPHQ ngày 21/5/2020 đối với Công ty CPDV Cam ly Măng Line (để phá rừng 163 m<sup>2</sup>).

+ Quyết định số 162/QĐ-KPHQ ngày 06/8/2020 đối với Công ty TNHH Vĩnh Tiên (để phá rừng 400 m<sup>2</sup>).

- Công tác lưu trữ việc đơn đốc thi hành quyết định xử phạt không đầy đủ, dẫn đến quá trình kiểm tra chưa cung cấp được nội dung xác minh để lập thủ tục cưỡng chế đối với các trường hợp chưa thi hành (hồ sơ chỉ lưu trữ Thông báo việc chấp hành quyết định xử phạt VPHC và các biên lai nộp tiền phạt).

- Một số trường hợp xử lý tang vật vi phạm hành chính chưa thực hiện theo quy định hiện hành (Ban hành quyết định tịch thu, xây dựng phương án xử lý tang vật và trình người có thẩm quyền phê duyệt phương án theo Nghị quyết số 101/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng) mà chỉ lập biên bản bỏ tại rừng.

- Công tác thu thập việc trả lời xác minh tiền án, tiền sự của người vi phạm chưa đầy đủ.

- Hầu hết các trường hợp ken cây làm chết cây việc xử phạt vi phạm hành chính chưa cùng với việc tịch thu tang vật vi phạm.

**3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo:**

Không có nội dung khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Hạt Kiểm lâm Đà Lạt. Tuy nhiên, qua kiểm tra 09 trường hợp do Hạt Kiểm lâm Đà Lạt báo cáo ghi nhận 1 số tồn tại:

- Đối với trường hợp chỉ xếp lưu đơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Thông tư 07/2014/TT-TTCP, tuy nhiên Hạt Kiểm lâm Đà Lạt đã ban hành văn bản chuyển đơn cho các đơn vị đã được gửi trong đơn là không cần thiết.

- Văn bản chuyển đơn kiến nghị chưa đúng mẫu theo quy định tại Thông tư 07/2014/TT-TTCP (Mẫu số 06-XLD).

#### **4. Tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố:**

Về cơ bản hồ sơ tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Hạt Kiểm lâm Đà Lạt đảm bảo về thời hạn giải quyết (từ ngày ban hành thông báo tiếp nhận đến kết thúc giải quyết tin báo). Đã mở sổ tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và cập nhật vào Sổ (theo mẫu số 278 BH theo TT số 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017).

Tuy nhiên, còn các tồn tại và hạn chế sau:

- Chưa mở sổ theo dõi, phân loại, giải quyết nguồn tin về tội phạm (theo mẫu số 279 BH theo TT số 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017).

- Thông báo tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm chưa gửi cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đã tố giác, báo tin về tội phạm theo Khoản 1 Điều 14 Thông tư 01//2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNNPTNT-VKSNDTC.

- Kết thúc việc giải quyết tin báo về tội phạm chưa ban hành Thông báo kết quả giải quyết tin báo về tội phạm. Trường hợp ban hành thông báo nhưng quá thời hạn quy định (vụ cháy rừng trồng xảy ra tại Ban QLR KDL Hồ Tuyền Lâm, ngày 18/5/2020 ban hành Quyết định không khởi tố, ngày 29/6/2020 mới ban hành Thông báo) và cũng không cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đã tố giác, báo tin về tội phạm theo Khoản 3 Điều 14 Thông tư 01//2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNNPTNT-VKSNDTC.

- Trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thì hội đồng định giá phải là Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, nhưng đơn vị lại tiến hành định giá tài sản theo thủ tục trong vi phạm hành chính (hồ sơ phá rừng tại Ban QLR PH Tà Nung).

- Hầu hết các mẫu thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và hoạt động điều tra chưa đúng theo mẫu ban hành theo TT số 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017.

- Thời gian ban hành thông báo tiếp nhận nguồn tin về tội phạm chưa đảm bảo.

- Hoạt động khám nghiệm hiện trường thực hiện trước việc Thông báo tiếp nhận tin báo (vụ khai thác rừng trái pháp luật xảy ra tại Ban QLR PH Tà

Nung và Công ty TNHH Thương mại Thanh Lễ theo văn bản số 234/KL-TTPC ngày 28/5/2020 của Chi cục Kiểm lâm Khám nghiệm hiện trường ngày 01/7/2020, ngày 08/7/2020 ban hành Thông báo tiếp nhận tin báo).

- Việc thu thập chứng cứ chưa thực hiện theo mẫu số 124 kèm theo Thông tư 61/201/TT-BCA (Vụ khai thác rừng tại Ban QLR Lâm Viên).

- Việc thực hiện Gia hạn thời hạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố chưa đảm bảo (theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư 01//2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNNPTNT-VKSNDTC, chậm nhất 05 ngày trước khi hết thời hạn phải đề nghị Gia hạn, nhưng có trường hợp đề nghị gia hạn chỉ còn 01 ngày).

- Việc xử lý vật chứng chưa thực hiện bằng phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Quyết định phân công cán bộ điều tra tiến hành điều tra vụ án hình sự chưa đúng mẫu đối với vụ phục hồi tin báo và khởi tố vụ án, khởi tố bị can Đinh Văn Hai (sử dụng mẫu số 85 nhưng phải thực hiện Mẫu số 91).

***5. Phúc tra các hiện trường các vụ nổi cộm liên quan đến phá rừng, hủy hoại rừng có dấu hiệu hình sự hoặc đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can:***

- Hầu hết các hiện trường được phúc tra không bị tác động của việc lấn, chiếm, canh tác nông nghiệp (trừ hiện trường vụ phá rừng trái pháp luật và hủy hoại đất tại lô i, g, khoảnh 10, tiểu khu 158B, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, lâm phần do Công ty TNHH Thanh Đa quản lý).

**II. Kết luận, kiến nghị:**

**1. Kết luận:**

- Công tác quản lý mẫu biên bản và mẫu quyết định sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính Hạt Kiểm lâm Đà Lạt có mở sổ theo dõi, cấp phát cho công chức Kiểm lâm tại đơn vị sử dụng trong quá trình thực thi công vụ. Tuy nhiên, trong quá trình ghi chép các mẫu vẫn còn nhiều tồn tại, chưa đảm bảo theo hướng dẫn tại Nghị định 97/2017/NĐ-CP như đã nêu ở trên.

- Về trình tự lập thủ tục xử lý vi phạm hành chính: nhìn chung công tác lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đảm bảo về thời hạn và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, tiến hành xử phạt hoặc tham mưu cho cấp thẩm quyền xử phạt đúng khung, đúng thẩm quyền quy định; công tác quản lý hồ sơ lưu trữ được sắp xếp theo từng hồ sơ và có đánh số thứ tự. Tuy nhiên, trong quá trình xử lý còn một số tồn tại, thiếu sót như đã nêu ở trên.

- Về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm: đảm bảo về thời hạn giải quyết (từ ngày ban hành thông báo tiếp nhận đến kết thúc giải quyết tin báo). Tuy nhiên, trình tự một số thủ tục chưa đảm bảo về thời hạn, chưa sử dụng đúng mẫu theo quy định.

- Việc tiếp nhận, phân loại giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền chưa được thực hiện đảm bảo theo các quy định hiện hành.

## **2. Kiến nghị:**

Qua kết luận trên, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm yêu cầu Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Đà Lạt:

- Tổ chức họp cơ quan để chấn chỉnh toàn bộ công chức trong đơn vị đối với những tồn tại được ghi nhận của Tổ kiểm tra trong quá trình xác lập các mẫu biên bản, mẫu quyết định phải ghi đúng và đủ theo hướng dẫn tại Nghị định 97/2017/NĐ-CP; trình tự thủ tục trong việc xác lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính; giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Đồng thời, xây dựng kế hoạch phân công cụ thể cho từng cá nhân để khắc phục những tồn tại đã nêu ra.

- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ vi phạm (từ hồ sơ ban đầu đến khi thực hiện xong hoàn toàn quyết định xử lý) theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Khi tiến hành lập biên bản tạm giữ, biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải được tiến hành tại nơi tạm giữ (không được lập tại đơn vị).

- Khi tiến hành xác minh hiện trường thì kiểm lâm viên phải có trách nhiệm lập bản đồ kèm theo (đối với vụ phá rừng) và phải lập bảng kê lâm sản thiệt hại (nếu có) kèm theo Biên bản xác minh hiện trường.

- Khẩn trương đôn đốc thi hành quyết định xử phạt đối với các quyết định chưa thi hành; trường hợp đối tượng vi phạm cố tình trốn tránh, trì hoãn việc thi hành phải được ghi nhận cụ thể bằng văn bản; trường hợp đối tượng vi phạm không tự nguyện thi hành phải khẩn trương lập các thủ tục cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Đối với những trường hợp xác minh không có tài sản để tổ chức cưỡng chế phải báo cáo người/cơ quan có thẩm quyền xin ý kiến không thực hiện việc cưỡng chế do không có điều kiện thi hành quyết định cưỡng chế.

- Tiến hành hủy bỏ đối với các Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Số 157/QĐ-KPHQ ngày 14/01/2020, số 159/QĐ-KPHQ ngày 04/3/2020, số 161/QĐ-KPHQ ngày 21/5/2020 và số 162/QĐ-KPHQ ngày 06/8/2020. Đồng thời, làm rõ hành vi vi phạm của đơn vị chủ rừng để xác lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định tại khoản 7 Điều 13 và khoản 12 Điều 20 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP và khoản 9 Điều 1 Nghị định 97.

- Tổng hợp các trường hợp người vi phạm đã nộp tiền chi phí trồng lại rừng gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Đà Lạt đề nghị Kho bạc Nhà nước cấp lại kinh phí để tổ chức trồng lại rừng theo đúng quy định.

- Xử lý tang vật vi phạm hành chính/vật chứng vụ án theo quy định hiện hành về xử lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Tiến hành kiểm tra lại toàn bộ diện tích rừng bị phá trong năm 2020 để ghi nhận hiện trạng thực tế hiện nay. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, theo dõi và giám sát đối với các hiện trường phá rừng trái pháp luật, không để xảy ra tình trạng trồng cây nông nghiệp, cây công nghiệp và xây dựng vật kiến trúc trên diện tích rừng bị phá.

- Trình tự, thủ tục, thời hạn thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo đúng quy định Thông tư số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNNPTNT-VKSNDTC. Đồng thời, các mẫu biểu sử dụng theo đúng quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017 của Bộ Công An.

- Đối với vụ phá rừng trái pháp luật và hủy hoại đất tại lô i, g, khoảnh 10, tiểu khu 158B, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, lâm phần do Công ty TNHH Thanh Đa quản lý yêu cầu đối tượng vi phạm phải chấp hành thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả được ban hành trong Quyết định xử phạt; đồng thời, giao chủ rừng tổ chức trồng lại rừng trên diện tích đất rừng bị hủy hoại, không để tiếp tục việc trồng cây nông nghiệp trên diện tích đã ban hành QĐXPVPHC.

Kết quả, tiến độ thực hiện các yêu cầu trên báo cáo về Chi cục Kiểm lâm trước ngày 15/8/2021./-

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và PTNT (thay b/c);
- Thanh tra Sở NN& PTNT (thay b/c);
- Hạt Kiểm lâm Đà Lạt;
- Lưu: VT, TTPC.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Đình Việt**